BTVN: TỔNG KẾT ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN VIỆT NAM
CHUYÊN ĐỀ: ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN
BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

MỤC TIÊU

✓ *Tổng kết phần Địa lí tự nhiên Việt Nam*

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: (ID: 235124) Lãnh thổ Việt Nam là một khối thống nhất và toàn vẹn, bao gồm

A. vùng đất, vùng biển, vùng trời.
B. vùng đất, vùng biển, vùng núi.
C. vùng đất, hải đảo, thềm lục địa.
D. vùng đất liền, hải đảo, vùng trời

Câu 2: (ID: 235139) Điểm cực Bắc của nước ta thuộc tỉnh

A. Lào Cai. **B.** Lạng Sơn. **C.** Cao Bằng. **D.** Hà Giang.

Câu 3: (ID: 235133) Vị trí địa lý nước ta có ý nghĩa rất quan trọng cho sự phát triển

A. nền nông nghiệp có sự phân hóa sản phẩm theo miền
B. nền nông nghiệp nhiệt đới
C. nền nông nghiệp ôn đới
D. nền nông nghiệp nhiệt đới và cận nhiệt

Câu 4: (ID: 235144) Thách thức lớn nhất của nền kinh tế nước ta khi nằm trong khu vực có nền kinh tế phát triển năng động là:

A. cạnh tranh quyết liệt trên thị trường khu vực và quốc tế
B. Gia công hàng xuất khẩu với giá rẻ
C. Nhiều lao động có tay nghề cao đi tham gia lao động hợp tác quốc tế
D. Phải nhập khẩu nhiều hàng hóa, công nghệ, kỹ thuật tiên tiến

Câu 5: (ID: 236894) Nguyên nhân gây mưa cho Nam Bộ và Tây Nguyên là do hoạt động của

A. gió mùa Đông Bắc.
B. gió mùa Tây Nam.
C. Tín phong bán cầu Bắc.
D. gió mùa Đông Nam.

Câu 6: (ID: 236929) Nước ta có vị trí nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu bắc nên:

A. thảm thực vật 4 mùa xanh tốt
B. có nhiều tài nguyên khoáng sản
C. có nền nhiệt cao
D. có tài nguyên sinh vật phong phú

Câu 7: (ID: 236939) Quá trình hình thành đất feralit diễn ra mạnh ở vùng

A. đồng bằng nước ta.
B. ven biển nước ta
C. đồi núi thấp nước ta.
D. núi cao nước ta.

Câu 8: (ID: 236963) Khó khăn lớn nhất đối với hoạt động du lịch biển ở miền Bắc là

A. không có các bãi biển đẹp.

B. cơ sở vật chất kĩ thuật phục vụ ngành du lịch còn hạn chế.

C. thiên tai thường xuyên xảy ra.

D. sự phân mùa của khí hậu

Câu 9: (ID: 236977)

"Bữa ấy mưa xuân phơi phới bay
Hoa xoan lớp lớp rụng vơi đầy"

(Mưa Xuân, Nguyễn Bính)

Thời tiết "mưa xuân" được nhắc đế trong câu thơ trên diễn ra ở....., vào thời kì....., do ảnh hưởng.....

A. Miền Bắc, nửa cuối mùa đông, gió mùa mùa đông đi lệch hướng ra biển.

B. Miền Bắc, nửa đầu mùa đông, gió Tín phong.

C. Ven biển và các đồng bằng Bắc bộ, Bắc Trung Bộ, nửa cuối mùa đông, gió mùa mùa đông đi lệch hướng ra biển.

D. Cả nước, nửa cuối mùa đông, gió mùa mùa đông.

Câu 10: (ID: 237519) Đặc điểm cơ bản của tự nhiên miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

A. có một mùa mưa và mùa khô rõ rệt.

B. gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh.

C. tính nhiệt đới tăng dần theo hướng tây đông.

D. gió phơn Tây Nam hoạt động mạnh.

Câu 11: (ID: 237533) Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi có đặc điểm

A. khí hậu mát mẻ, không có tháng nào nhiệt độ trên 22°C

B. khí hậu mát mẻ, chỉ có 2 tháng nhiệt độ dưới 20°C

C. khí hậu mát mẻ, không có tháng nào nhiệt độ dưới 20°C

D. khí hậu mát mẻ, không có tháng nào nhiệt độ trên 25°C

Câu 12: (ID: 237570) Sông ngòi ở khu vực nào sau đây thường có mùa lũ vào thời kì thu đông?

A. Đông Bắc.

B. Đông Trường Sơn.

C. Đồng bằng Bắc Bộ.

D. Đồng bằng Nam Bộ.

Câu 13: (ID: 237600) Khó khăn lớn nhất về tự nhiên của vùng Nam Trung Bộ và Nam Bộ là

A. xói mòn, rửa trôi đất, lũ lụt trên diện rộng, thiếu nước vào mùa khô.

B. bão lụt với tần suất lớn, trượt lở đất, khô hạn.

C. thời tiết rất bất ổn định, dòng chảy sông ngòi thất thường.

D. sự thất thường của nhịp điệu mùa khí hậu và dòng chảy sông ngòi

Câu 14: (ID: 237581) Nguyên nhân tạo nên sự phân hóa khí hậu theo Bắc – Nam ở nước ta là:

A. Góc nhập xạ tăng, đồng thời với sự tác động mạnh mẽ của gió mùa Đông Bắc, đặc biệt từ 16°B trở vào

B. Sự tăng lượng bức xạ Mặt Trời đồng thời với sự giảm sút ảnh hưởng của khối khí lạnh về phía Nam.

C. Do càng vào Nam, càng gần xích đạo đồng thời với sự tác động mạnh mẽ của gió mùa Tây Nam

D. Sự di chuyển của dải hội tụ từ Bắc vào Nam đồng thời cùng với sự suy giảm ảnh hưởng của khối khí lạnh

Câu 15: (ID: 237604) Vì sao cùng một vĩ độ nhưng nhiệt độ trung bình năm của Nha Trang lại cao hơn Đà Lạt

A. Do Nha Trang nằm gần biển

B. Do Nha Trang có độ cao địa hình thấp hơn Đà Lạt

C. Do Nha Trang chịu ảnh hưởng của gió Tín phong bắc bán cầu

D. Do Nha Trang chịu ảnh hưởng mạnh của giớ font Tây Nam

Câu 16: (ID: 238645) Các vườn quốc gia, các khu bảo tồn thiên nhiên ở nước ta được xếp vào nhóm

A. rừng sản xuất. **B.** rừng phòng hộ **C.** rừng đặc dụng. **D.** rừng tái sinh.

Câu 17: (ID: 699340) Loại tài nguyên bị ô nhiễm và suy giảm nhanh chóng do quá trình xả thải tại các thành phố lớn:

A. tài nguyên đất. **B.** tài nguyên rừng. **C.** tài nguyên nước. **D.** đa dạng sinh học.

Câu 18: (ID: 238651) Nguyên nhân chủ yếu khiến nước ta cần nâng cao độ che phủ rừng

A. Địa hình ¾ là đồi núi, nhiều khu vực đồi núi dốc

B. Địa hình nước ta chủ yếu là núi cao

C. Nước ta là nước nông – lâm – ngư nghiệp nên rừng có ý nghĩa quan trọng

D. Nước ta có mùa khô sâu sắc, thiếu nước vào mùa khô ngày càng nghiêm trọng

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai

Câu 19: (ID: 710679) **Cho bảng số liệu dưới đây, hãy chọn đúng hoặc sai:**

Bảng 2. Nhiệt độ không khí trung bình (t) và lượng mưa (p) các tháng tại trạm khí tượng Láng (Hà Nội) năm 2021

Tháng / Tiêu chí	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
t (°C)	16,9	20,9	22,5	25,6	29,7	31,6	30,8	30,5	28,7	24,6	22,5	19,4
p (mm)	1,0	66,7	38,5	129,0	123,6	313,0	246,6	266,3	384,3	368,9	13,6	0,7

a. Nhiệt độ và lượng mưa của Hà Nội đặc trưng cho khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

b. Biên độ nhiệt trung bình năm của Hà Nội khá cao.

c. Tổng lượng mưa trong năm của Hà Nội là 1 952,2 mm.

d. Hà Nội có tổng 5 tháng khô, gồm từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau.

Câu 20: (ID: 710680) **Cho bảng số liệu sau, hãy chọn đúng hoặc sai:**

NHIỆT ĐỘ, BIÊN ĐỘ NHIỆT TRUNG BÌNH NĂM VÀ TỔNG SỐ GIỜ NẮNG CỦA MỘT SỐ TRẠM KHÍ TƯỢNG Ở NƯỚC

Trạm khí tượng	Nhiệt độ trung bình năm (°C)	Biên độ nhiệt trung bình năm (°C)	Tổng số giờ nắng (giờ)
Hà Đông (Hà Nội)	23,7	12,6	1 478
Huế	25,1	9,4	1 916
Vũng Tàu	27,1	3,5	2 643

(Nguồn: Quy chuẩn kĩ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng, 2022)

a. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Nam ra Bắc.

b. Tổng số giờ nắng có sự thay đổi giữa các địa điểm do vị trí địa lí quy định.

c. Dựa vào bảng số liệu trên ta thấy nhiệt độ trung bình năm thay đổi theo độ cao.

d. Vũng Tàu có biên độ nhiệt trung bình năm thấp do không ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

Câu 21: (ID: 710681) **Cho đoạn thông tin sau, hãy chọn đúng hoặc sai:**

Môi trường là điều kiện, nền tảng, yếu tố tiên quyết cho sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Nước ta đang đứng trước những thách thức lớn về môi trường nên cần có những giải pháp bảo vệ kịp thời và phù hợp.

a. Tình trạng ô nhiễm môi trường ở nước ta đang có xu hướng tăng.

b. Ô nhiễm không khí chủ yếu diễn ra ở những nơi có mật độ phương tiện giao thông lớn.

c. Một trong những giải pháp quan trọng để sử dụng hợp lí tài nguyên rừng ở nước ta là tập trung khai thác các cây lấy gỗ.

d. Ô nhiễm nước thường tập trung chủ yếu ở đồng bằng hạ lưu của các lưu vực sông vì ở đây tập trung đông dân.

Câu 22: (ID: 710682) **Cho đoạn thông tin sau, hãy chọn đúng hoặc sai:**

Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa của nước ta không chỉ biểu hiện trong các yếu tố khí hậu mà còn biểu hiện rõ rệt trong tất cả các thành phần tự nhiên khác như địa hình, sông ngòi, đất và sinh vật.

a. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa biểu hiện qua yếu tố địa hình ở sự đa dạng của địa hình.

b. Sông có chế độ dòng chảy theo mùa là biểu hiện đặc trưng của sông vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.

c. Đất phù sa là loại đất đặc trưng ở vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.

d. Ở Bắc Bộ, vào mùa hạ có gió thổi theo hướng đông nam là do gió mùa Đông Bắc gặp bức chắn địa hình nên chuyển hướng.

Phần III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn

Câu 23: (ID: 710685) Năm 2021, diện tích rừng tự nhiên của nước ta là 14,7 triệu ha. Tính tỉ lệ che phủ rừng của nước ta, biết rằng diện tích tự nhiên của nước ta là 331 212 km². (Kết quả lấy đến 1 chữ số sau dấu phẩy thập phân)

Câu 24: (ID: 710686) Cho biểu đồ sau:

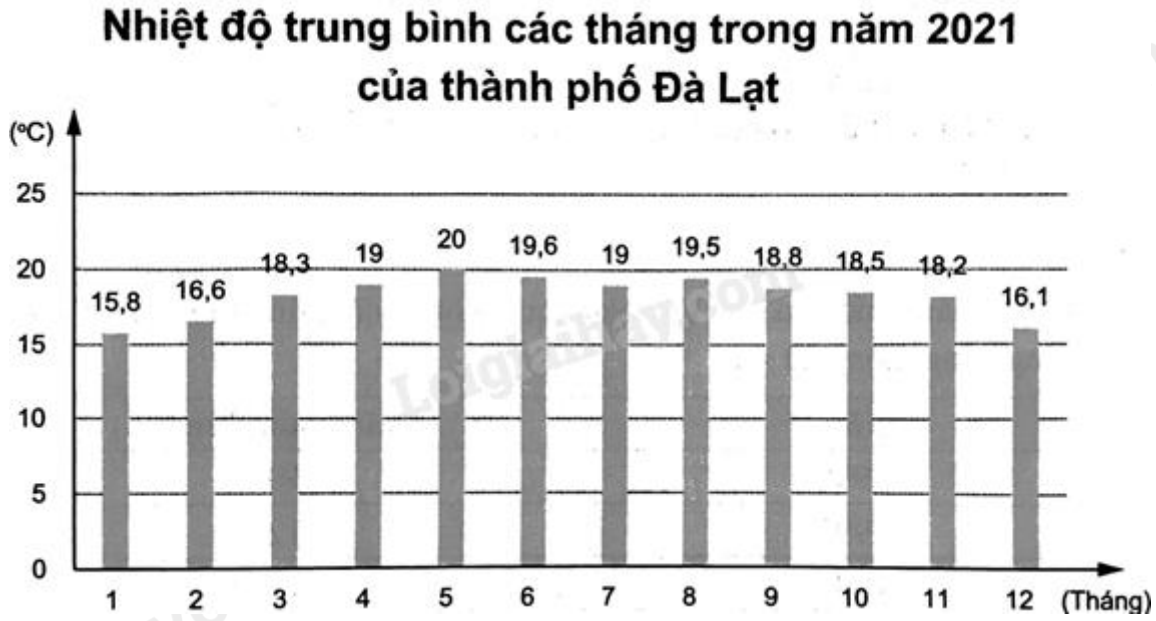

Dựa vào biểu đồ trên, cho biết nhiệt độ trung bình năm của Đà lạt là bao nhiêu °C? (Kết quả lấy đến 1 chữ số sau dấu phẩy thập phân)

Câu 25: (ID: 710687) Cho bảng số liệu sau:

LƯU LƯỢNG NƯỚC TRUNG BÌNH CÁC THÁNG CỦA SÔNG HỒNG TẠI TRẠM HÀ NỘI

(Đơn vị: m^3/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng	1455	1343	1215	1522	2403	4214	7300	7266	5181	3507	2240	1517

Dựa vào bảng số liệu trên, tính lưu lượng nước trung bình năm của sông Hồng tại trạm Hà Nội. (Kết quả làm tròn đến hàng đơn vị)

Câu 26: (ID: 710688) Năm 2021, diện tích đất phi nông nghiệp và đất nông nghiệp của nước ta lần lượt chiếm 11,9% và 84,5% trong cơ cấu sử dụng đất của nước ta. Tính tỉ trọng đất chưa sử dụng trong cơ cấu diện tích đất ở nước ta.

Câu 27: (ID: 710689)

DIỆN TÍCH RỪNG CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1943 – 2021

(Đơn vị: triệu ha)

Năm	1943	2010	2021
Tổng diện tích rừng	14,3	13,4	14,7
- Diện tích rừng tự nhiên	*14,3*	*10,3*	*10,1*
- Diện tích rừng trồng	*0,0*	*3,1*	*4,6*

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, năm 2022)

Dựa vào bảng số liệu trên, cho biết năm 2021 diện tích rừng tự nhiên chiếm bao nhiêu % trong tổng diện tích rừng của nước ta. (Kết quả lấy đến 1 chữ số sau dấu phẩy thập phân)

Câu 28: (ID: 710690)

DIỆN TÍCH RỪNG CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1943 – 2021

(Đơn vị: triệu ha)

Năm	1943	2010	2021
Tổng diện tích rừng	14,3	13,4	14,7
- Diện tích rừng tự nhiên	*14,3*	*10,3*	*10,1*
- Diện tích rừng trồng	*0,0*	*3,1*	*4,6*

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, năm 2022)

Dựa vào bảng số liệu trên, cho biết từ năm 1943 đến năm 2021, trung bình mỗi năm nước ta tăng bao nhiêu nghìn ha rừng. (Kết quả làm tròn đến hàng đơn vị)

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

1.A	2.D	3.B	4.A	5.B	6.C	7.C	8.D	9.C	10.B
11.D	12.B	13.A	14.B	15.B	16.C	17.C	18.A		

Câu 1 (NB)

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Lãnh thổ Việt Nam là một khối thống nhất toàn vẹn, bao gồm vùng đất, vùng biển và vùng trời.

Chọn A.

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Điểm Cực Bắc nước ta thuộc xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang(Atlat trang 4-5)

=> Chọn đáp án D

Chọn D.

Câu 3 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Vị trí nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến Bắc bán cầu, thuận lợi phát triển nề nông nghiệp nhiệt đới

Chọn B.

Câu 4 (VDC):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Thách thức lớn nhất của nền kinh tế nước ta khi nằm trong khu vực có nền kinh tế phát triển năng động là: sự cạnh tranh quyết liệt trên thị trường khu vực và quốc tế trên nhiều lĩnh vực

Chọn A.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Vào mùa hạ có 2 luồng gió cùng hướng Tây Nam thổi vào Việt Nam và cùng gây mưa cho Tây Nguyên và Nam Bộ

Chọn B.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Nước ta có vị trí nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu bắc nên có tính chất nhiệt đới, nền nhiệt cao

Chọn C.

Câu 7 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Quá trình feralit diễn ra mạnh ở vùng đồi núi thấp trên đá mẹ axit vì thế đất feralit là loại đất chính ở vùng đồi núi nước ta

Chọn C.

Câu 8 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Ở miền Bắc có mùa đông lạnh trong khi hoạt động du lịch biển cần thời tiết phải ấm áp => sự phân mùa của khí hậu là Khó khăn lớn nhất đối với hoạt động du lịch biển ở miền Bắc

Chọn D.

Câu 9 (VDC):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Gió mùa Đông Bắc tạo nên mùa đông lạnh ở miền Bắc với nửa sau mùa đông thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ. Nguyên nhân chủ yếu do nửa sau mùa đông, áp thấp Aleut ngoài Thái Bình Dương mạnh lên, hút khối khí lạnh di chuyển về phía đông, gió qua biển tăng cường ẩm nên gây mưa phùn cho nước ta

Chọn C.

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có vĩ độ cao nhất nước ta, là nơi đầu tiên đón gió mùa Đông Bắc, lại có 4 cánh cung chụm lại ở Tam Đảo, mở ra về phía Bắc và phía Đông nên gió mùa Đông Bắc xâm nhập sâu và hoạt động mạnh nhất ở nước ta

Chọn B.

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi có khía hậu mát mẻ, không có tháng nào nhiệt độ trên 25°C, mưa nhiều, độ ẩm tăng

Chọn D.

Câu 12 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Sông ngòi nước ta có mùa lũ trùng hoặc gần trùng với mùa mưa; Đông Trường Sơn mùa mưa vào thu – đông nên mùa lũ cũng vào thu đông

Chọn B.

Câu 13 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Xói mòn, rửa trôi đất ở vùng đồi núi, ngập lụt trên diện rộng ở đồng bằng Nam Bộ và ở hạ lưu các sông lớn trong mùa mưa, thiếu nước nghiêm trọng vào mùa khô là những khó khăn lớn nhất trong sử dụng đất đai của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ

Chọn A.

Câu 14 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Theo quy luật địa đới, càng gần Xích Đạo nhiệt độ càng cao do góc nhập xạ tăng, lượng bức xạ Mặt trời tăng. Bên cạnh đó, do nước ta trải dài trên nhiều vĩ độ nên gió mùa Đông Bắc vào mùa Đông giảm dần ảnh hưởng

về phía Nam và hầu như dừng lại ở dãy Bạch Mã ; làm cho phần lãnh thổ phía Bắc có mùa Đông lạnh, biên độ nhiệt trong năm cao còn phần lãnh thổ phía Nam quanh năm nóng, biên độ nhiệt trong năm thấp

Chọn B.

Câu 15 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Theo quy luật địa đới càng lên cao nhiệt độ càng giảm, Đà Lạt và Nha Trang đều cùng một vĩ độ nhưng Nha Trang nằm ở đồng bằng ven biển, độ cao trung bình 1500m, trung bình lên cao 1000m nhiệt độ giảm 6^0C vì vậy nhiệt độ trung bình năm của Nha Trang cao hơn Đà Lạt

Chọn B.

Câu 16 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Các vườn quốc gia, các khu bảo tồn thiên nhiên ở nước ta được xếp vào nhóm rừng đặc dụng

Chọn C.

Câu 17 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

Cách giải:

Loại tài nguyên bị ô nhiễm và suy giảm nhanh chóng do quá trình xả thải tại các thành phố lớn là tài nguyên nước. Nguyên nhân do chất thải, rác thải công nghiệp, sinh hoạt của con người đổ thẳng trực tiếp vào sông, hồ khi chưa qua xử lí.

Chọn C.

Câu 18 (VDC):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Do nước ta địa hình chủ yếu là đồi núi (3/4 diện tích), nhiều khu vực đồi núi dốc nên việc nâng cao độ che phủ rừng là rất quan trọng để bảo vệ đất đai, điều hòa nguồn nước, hạn chế xói mòn, lũ lụt, lũ ống, lũ quét… gây nhiều thiệt hại về người và tài sản

Chọn A.

Câu 19 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào bảng số liệu và tính toán.

Cách giải:

a) Đúng vì Hà Nội nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

b) Đúng vì Hà Nội có mùa đông lạnh, biên độ nhiệt trung bình năm của Hà Nội là: 31,6 – 16,9 = 14,7°C.

c) Đúng, tổng lượng mưa trong năm (tổng lượng mưa của 12 tháng) của Hà Nội là:

1,0 + 66,7 + 38,5 + … + 0,7 = 1 952,2 mm.

d) Sai vì tháng khô là tháng có p < 2t, trong đó Hà Nội có 4 tháng khô gồm: tháng 1, 3, 11, 12. Tháng 2 không phải là tháng khô vì p < 2t.

Câu 20 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào bảng số liệu và nội dung về Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

a) Đúng vì bảng số liệu cho thấy nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Vũng Tàu ra Hà Nội.

b) Đúng vì các địa điểm nằm ở vị trí khác nhau thì sẽ nhận được lượng bức xạ mặt trời khác nhau, càng gần xích đạo càng nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn, tổng số giờ nắng cao.

c) Sai vì bảng số liệu không thể hiện sự thay đổi nhiệt độ theo độ cao.

d) Đúng vì Vũng Tàu không có mùa đông giống miền Bắc do không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

Câu 21 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung về Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

a) Đúng vì tình trạng ô nhiễm môi trường ở nước ta đang có xu hướng tăng, đặc biệt là môi trường nước và không khí.

b) Đúng vì ô nhiễm không khí ở nước ta chủ yếu do khí thải của các hoạt động công nghiệp, phương tiện giao thông,…

c) Sai vì tập trung khai thác các cây lấy gỗ sẽ làm suy giảm tài nguyên rừng.

d) Đúng vì đồng bằng hạ lưu của các lưu vực sông tập trung đông dân cư, hơn nữa nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm nước là do nước thải sinh hoạt, nước thải từ các hoạt động công nghiệp,… (do con người).

Câu 22 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung về Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

a) Sai vì thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa biểu hiện qua yếu tố địa hình ở các quá trình ngoại lực (phong hoá, xâm thực, bồi tụ)

b) Đúng vì ở vùng nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa mưa và mùa khô tương ứng với mùa lũ và mùa cạn của sông ngòi.

c) Sai vì loại đất đặc trưng ở vùng nhiệt đới ẩm gió mùa là đất fe-ra-lit.

d) Sai vì vào mùa hạ ở Bắc Bộ không chịu ảnh hưởng bởi gió mùa Đông Bắc. Ở Bắc Bộ, vào mùa hạ có gió thổi theo hướng đông nam là do sức hút của áp thấp Bắc Bộ làm chuyển hướng gió mùa Tây Nam.

Câu 23 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính tỉ lệ che phủ rừng.

Cách giải:

Đổi 1 km^2 = 100 ha => diện tích tự nhiên cả nước là 331 212 km^2 = 33 121 200 ha.

14,7 triệu ha = 14 700 000 ha

Tỉ lệ che phủ rừng = (Diện tích rừng/Diện tích tự nhiên)*100 = (14 700 000/33 121 200)*100 = 44,4%

=> Tỉ lệ che phủ rừng của cả nước năm 2021 là 44,4%.

Câu 24 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính nhiệt độ trung bình năm.

Cách giải:

Nhiệt độ trung bình năm = Tổng nhiệt độ 12 tháng/12

Nhiệt độ trung bình năm của Đà Lạt năm 2021 là:

(15,8 + 16,6 + 18,3 + …+ 15,1)/12 = 218/4 = 18,2°C

Câu 25 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính lương lượng nước trung bình năm.

Cách giải:

Lưu lượng nước trung bình năm = Tổng lưu lượng nước trong năm / 12 tháng

Lưu lượng nước trung bình năm của sông Hồng tại trạm Hà Nội là:

(1455 + 1343 + 1215 + … + 1517)/12 = 3264 m^3/s

Câu 26 (TH):

Phương pháp:

Tính toán.

Cách giải:

Cơ cấu sử dụng đất ở nước ta (100%) = tỉ trọng đất nông nghiệp + tỉ trọng đất phi nông nghiệp + tỉ trọng đất chưa sử dụng

=> Tỉ trọng đất chưa sử dụng trong cơ cấu diện tích đất ở nước ta là: 100 – 11,9 – 84,5 = 3,6%.

Câu 27 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính tỉ trọng.

Cách giải:

Diện tích rừng tự nhiên chiếm: (10,1/14,7)*100 = 68,7% trong tổng diện tích rừng của nước ta năm 2021.

Câu 28 (VD):

Phương pháp:

Tính toán.

Cách giải:

Đổi: 4,6 triệu ha = 4 600 nghìn ha

Cho biết từ năm 1943 đến năm 2021, trung bình mỗi năm nước ta tăng: 4 600/78 = 59 nghìn ha.